

Chu vi

Chu vi của một đa giác bằng tổng số độ dài các cạnh của đa giác.

Chu vi của hình tròn

$$C = \pi d \quad \text{hoặc} \quad C = 2\pi r \quad \pi \approx 3.14$$

Diện tích

Hình tam giác $A = \frac{1}{2}bh$

Hình chữ nhật $A = bh$ or $A = lw$

Hình tròn $A = \pi r^2$

Diện tích bề mặt

Tổng số diện tích của các bề mặt 2 chiều tạo nên vật thể 3 chiều.

Thể tích

Lăng kính hình chữ nhật vuông góc

$$V = lwh \quad \text{hoặc} \quad V = Bh$$

Lăng kính vuông góc $V = Bh$

Hình trụ $V = \pi r^2 h$

Hình nón $V = \frac{1}{3} \pi r^2 h$

Hình cầu $V = \frac{4}{3} \pi r^3$

Hình tháp $V = \frac{1}{3} Bh$

Công thức độ dốc

$$m = \frac{y_2 - y_1}{x_2 - x_1}$$

Phương trình tuyến tính

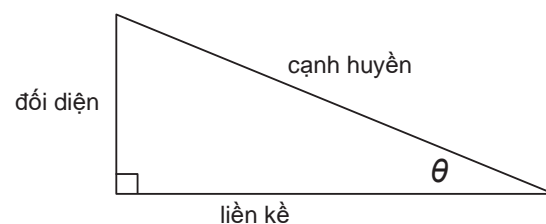
$$y = mx + b$$

Định lý Pitago

$$a^2 + b^2 = c^2$$

Định nghĩa hàm số lượng giác

Đối với $0^\circ < \theta < 90^\circ$,



$$\sin \theta = \frac{\text{đối diện}}{\text{cạnh huyền}}$$

$$\cos \theta = \frac{\text{liền kề}}{\text{cạnh huyền}}$$

$$\tan \theta = \frac{\text{đối diện}}{\text{liền kề}}$$

Giá trị trung bình

$$\bar{X} = \frac{X_1 + X_2 + X_3 + \dots + X_n}{n}$$

Phạm vi liên tứ phân vị

$$IQR = Q_3 - Q_1$$

Sự khác biệt giữa cung phần tư thứ ba và cung phần tư thứ nhất của một tập hợp dữ liệu.

Độ lệch chuẩn

$$\sigma = \sqrt{\frac{(x_1 - \bar{X})^2 + (x_2 - \bar{X})^2 + \dots + (x_n - \bar{X})^2}{n}}$$